BÀI 48: ĐA DẠNG CỦA LỚP THÚ (BỘ THÚ HUYỆT, BỘ THÚ TÚI)

1. Sự đa dạng của lớp Thú

• Lớp Thú có số lượng loài rất lớn, sống ở khắp nơi với khoảng 4600 loài, 26 bộ. Ở Việt Nam phát hiện được 275 loài.

• Phân chia lớp Thú dựa trên đặc điểm: sinh sản, bộ răng, chi.

• Lớp Thú (có lông mao, có tuyến sữa) gồm:

+ Thú đẻ trứng: bộ Thú huyệt.

+ Thú đẻ con, con non yếu: bộ Thú túi.

+ Con non bình thường: các bộ còn lại.

2. Bộ Thú huyệt

• Vừa sống ở nước ngọt, vừa ở cạn.

• Có lông mao dày, không thấm nước.

• Chân có màng.

• Đẻ trứng, chưa có núm vú, nuôi con bằng sữa.

• Đại diện: thú mỏ vịt.

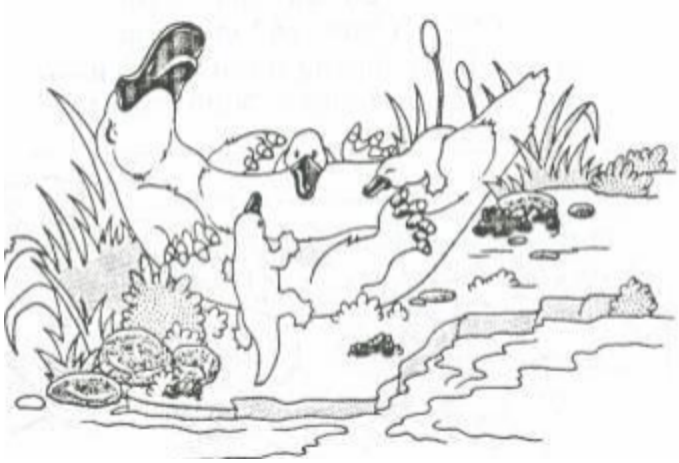

Thú mỏ vịt con ép mỏ vào bụng mẹ cho sữa chảy ra. Sau đó, chúng nếm lông, lấy sữa vào mỏ. Lớn hơn, thú mỏ vịt con bơi theo mẹ, uống sữa do thú mẹ tiết ra hòa lẫn trong nước.

3. Bộ thú túi

• Sống: đồng cỏ → nhảy.

• Chi sau: lớn, khỏe, bàn chân dài và hẹp.

• Đuôi to, dài → thăng bằng.

• Bụng thú mẹ có túi ấp.

• Đại diện: kanguru.

	Thú mỏ vịt	**Kanguru**
Nơi sống	Nước ngọt và ở cạn.	Đồng cỏ.
Cấu tạo chi	Chi có màng bơi.	Chi sau lớn khoẻ.
Sự di chuyển	Đi trên cạn và bơi trong nước.	Nhảy.
Sinh sản	Đẻ trứng.	Đẻ con.
Con sơ sinh	Bình thường.	Rất nhỏ.
Bộ phận tiết sữa	Không có vú chỉ có tuyến sữa.	Có vú.
Cách cho con bú	Liếm sữa trên lông thú mẹ, uống nước hòa tan sữa mẹ.	Ngoạm chặt lấy vú, bú thụ động.

BÀI 49: ĐA DẠNG CỦA LỚP THÚ (BỘ DƠI, BỘ CÁ VOI)

1. Bộ Dơi

• Ăn sâu bọ.

• Răng sắc nhọn.

• Chi trước biến đổi thành cánh da rộng.

• Chi sau yếu.

• Đuôi ngắn.

• Bay không rõ đường bay.

• Đẻ con.

2. Bộ Cá voi

• Thân thon, dài, cổ không phân biệt với thân.

• Chi trước biến đổi thành bơi chèo.

• Chi sau tiêu giảm.

• Lớp mỡ dưới da dày.

• Hàm không có răng, lấy thức ăn nhờ các tấm sừng ở miệng.

• Đẻ con và nuôi con bằng sữa

	Dơi	**Cá voi xanh**
Chi trước	Cánh da.	Vây bơi.
Chi sau	Nhỏ, yếu.	Tiêu biến.
Đuôi	Đuôi ngắn.	Vây đuôi.
Cách di chuyển	Bay không có đường bay rõ rệt.	Bơi uốn mình theo chiều dọc.
Thức ăn	Sâu bọ.	Tôm cá, động vật nhỏ.
Đặc điểm răng, cách ăn	Răng nhọn, sắc, răng phá vỡ vỏ cứng của sâu bọ.	Không có răng, lọc mồi bằng các khe của tấm sừng miệng.